

ĐH 8 (1996) tiếp tục khẳng định mục tiêu đổi mới chính trị của nước ta nhằm thực hiện tốt dân chủ XHCN phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân

+ xác định những nhiệm vụ bao trùm của việc đổi mới hệ thống chính trị trong thời kì đẩy mạnh CNH HĐH

ĐH 9 (2001) DH 10 (2006) tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới hệ thống chính trị để hệ thống phát huy vững chắc nhiệm vụ và hiệu quả của nó trong sự nghiệp cách mạng chung và trong thời kì CNH HĐH hiện nay

ĐH 11 (2011) tiếp tục hoàn thiện đường lối đổi mới hệ thống chính trị và sự lãnh đạo của đảng. Hệ thống chính trị được đổi mới trong cương lĩnh 2011 bổ sung và phát triển

2. nhận thức mới của đảng về đổi mới hệ thống chính trị

Nhận thức giữa đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị

- Đổi mới là một giai đoạn bắt đầu từ đổi mới kinh tế trước hết là đổi mới tư duy kinh tế từ đó từng bước đổi mới hệ thống chính trị
- đổi mới thành công kinh tế tạo điều kiện để đổi mới hệ thống chính trị XH và đổi mới hệ thống chính trị kịp thời phù hợp sẽ thúc đẩy đổi mới kinh tế

Nhận thức về đấu tranh giai cấp và động lực chủ yếu phát triển đất nước trong thời kì đổi mới

- Nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp trong thời kì hiện nay:
 - + thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH HĐH định hướng XHCN
 - + Khắc phục tình trạng là một nước nghèo kém phát triển
 - + thực hiện công bằng xã hội tránh áp bức bất công ngăn chặn hoạt động tiêu cực sai trái, làm thất bại âm mưu chống phá cách mạng của các thế lực thù địch
- Động lực chủ yếu của đất nước:
 - + Đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở liên minh công nông trí thức do đảng lãnh đạo
 - + Kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân lợi ích tập thể và XH phát huy mọi tiềm lực của các thành phần kinh tế và của cả xã hội

Nhận thức về cơ cấu và cơ chế vận hành hệ thống chính trị

- hệ thống chính trị nước ta vận hành theo cơ chế đảng lãnh đạo nhà nước quản lý nhân dân làm chủ
- đảng vừa là một bộ phận của hệ thống chính trị vừa là một hạt nhân lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo bằng cách chủ trương đường lối chính sách
- Nhà nước pháp quyền XHCN của dân do dân vì dân do đảng cộng sản lãnh đạo có chức năng thể chế hóa tổ chức thực hiện các đường lối nghị quyết của Đảng
- Mặt trận tổ quốc: là liên minh chính trị của cả nhân dân có vai trò phản biện và giám sát XH

Nhận thức về nhà nước pháp quyền trong hệ thống chính trị

- Nhà nước quản lý xã hội bằng hiến pháp và pháp luật. Pháp luật là công cụ cao nhất để điều chỉnh mọi quan hệ xã hội nhân dân hưởng mọi quyền dân chủ có quyền được sống lao động theo sở thích trong phạm vi pháp luật cho phép

3. Mục tiêu, quan điểm chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kì mới

- mục tiêu chủ yếu: thực hiện dân chủ XHCN phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân
- quan điểm kết hợp đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị trong đó đổi mới kinh tế là trọng tâm từng bước đổi mới chính trị
- + Đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị để tăng cường vai trò lãnh đạo của đảng quản lý của nhà nước và làm chủ của người dân
- + đổi mới hệ thống chính trị toàn diện và đồng bộ có kế thừa bước đi và hình thức phù hợp
- + Đổi mới mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị với nhau với Xh nhờ đó thúc đẩy XH phát triển phát huy quyền làm chủ của người dân

CHƯƠNG 7: ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI

I. Quá trình nhận thức và nội dung xây dựng và phát triển văn hóa

2. Thời kì đổi mới

- ĐH 6 (1986) xác định không hình thái tư tưởng nào có thể thay thế được văn hóa nghệ thuật trong việc xây dựng tính cách tư tưởng con người
- KH KT là một công cụ thúc đẩy quá trình xây dựng và phát triển KT XH
- cương lĩnh 1991 thông qua tại đại hội 7 lần đầu tiên đưa ra khái niệm nền VH VN tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc
- ĐH 8 (1996) khẳng định Khoa học giáo dục đón vai trò then chốt trong sự nghiệp xây dựng XHCN và bảo vệ tổ quốc
- Nghị quyết TW 5 khóa 8 năm 1998 là văn kiện mang tính cương lĩnh của đảng về vấn đề văn hóa trong thời kì CNH HĐH đất nước chỉ rõ 5 quan điểm chỉ đạo cơ bản trong quá trình xây dựng sự nghiệp văn hóa ở nước ta
- Hội nghị TW9 khóa 9 2004 xác định sẽ phát triển văn hóa đồng bộ với phát triển kinh tế
- Hội nghị TW 10 khóa 9 và ĐH 10 phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của XH là một trong những nhiệm vụ lớn quan trọng của toàn đảng toàn dân toàn quân ta trong thời kì đổi mới

ĐH 11 (2011) xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc phát triển toàn diện thống nhất đa dạng thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn dân chủ và tiến bộ làm cho văn hóa gắn chặt chẽ vào đời sống XH trở thành nền tảng tinh thần vững mạnh của toàn dân tộc

II. Quá trình đổi mới nhận thức và chuу trương nhận thức XH

2. thời kì đổi mới

a. Quá trình đổi mới nhận thức và giải quyết các vấn đề XH

- *ĐH 6 (1986)* đặt rõ tầm quan trọng của chính sách xã hội đối với chính sách kinh tế và chính sách ở các lĩnh vực khác. Mục tiêu chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế ở chỗ đều nhằm mục đích phát huy sức mạnh con người

ĐH 7 (1991) thông qua cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ đi lên CNXH cương lĩnh một lần nữa khẳng định mối quan hệ biện chứng giữa tăng trưởng kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội

ĐH 8 (1996) bổ sung thêm quan điểm : tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và trong suốt quá trình phát triển. Các chính sách XH đều giải quyết theo tinh thần XH hóa

ĐH 9 (2001) khẳng định chính sách XH hóa nhằm mục đích cao nhất là thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao về vật chất tinh thần của nhân dân

- Nhiệm vụ: chính sách xã hội phải hướng vào phát triển và làm lành mạnh hóa Xh và làm công bằng ở các quan hệ XH khuyến khích nhân dân làm giàu hợp pháp

ĐH 10 (2006) chủ trương là phải kết hợp các mục tiêu kinh tế và mục tiêu XH trong phạm vi cả nước trong từng lĩnh vực từng địa phương thực hiện tốt các chính sách XH trên cơ sở phát triển kinh tế gắn với quyền lợi và nghĩa vụ cống hiến và hưởng thụ tạo động lực mạnh mẽ và bền vững cho sự phát triển KT XH

ĐH 11 (2011) xác định các định hướng lớn trong giải quyết các vấn đề XH trong mối quan hệ với các lĩnh vực khác

b. Quan điểm về giải quyết các vấn đề XH

1. Kết hợp các mục tiêu kinh tế với mục tiêu xã hội
2. Xây dựng và hoàn thiện thể chế gắn liền với tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội trong từng bước và trong từng chính sách phát triển
3. Chính sách xã hội được thực hiện trên cơ sở phát triển kinh tế gắn bó hữu cơ giữ quyền lợi và nghĩa vụ cống hiến và hưởng thụ
4. Coi trọng chỉ tiêu GDP bình quân đầu người gắn với chỉ tiêu phát triển con người HDI và chỉ tiêu tăng trưởng các lĩnh vực khác của xã hội

c. Chủ trương giải pháp các vấn đề XH

- khuyến khích mọi người làm giàu theo pháp luật, thực hiện có hiệu quả mục tiêu xóa đói giảm nghèo
- Đảm bảo cung cấp dịch vụ công thiết yếu bình đẳng cho mọi người tạo việc làm thu nhập chăm sóc sức khỏe cộng đồng
- Phát triển hệ thống kinh tế công bằng hiệu quả
- Xây dựng chiến lược quốc gia về nâng cao sức khỏe và cải thiện môi trường
- Thực hiện tốt các chính sách về dân số kế hoạch hóa gia đình
- Chú trọng các chính sách ưu đãi
- Đổi mới cơ chế quản lý và phương thức cung ứng dịch vụ cộng đồng
- Đẩy lùi tệ nạn xã hội

CHƯƠNG 8: ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI

2. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG LỐI

Giai đoạn 1986-1996 đây là giai đoạn hình thành và phát triển đường lối đối ngoại độc lập tự chủ rộng mở đa phương hóa đa dạng hóa các mối quan hệ đối ngoại

ĐH 6 (1986)

- + xác định nhu cầu hợp tác giữa các nước không phân biệt chế độ chính trị
- + Đảng chủ trương kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại
- + 12/1987 luật đầu tư nước ngoài được ban hành tạo hành lang pháp lý cho đầu tư ở VN
- + 5/1988 bộ chính trị ra ng nghị quyết 13 về nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới ng nghị quyết đánh dấu sự chuyển hướng đối ngoại của đảng

ĐH 7 (1991) + Đảng đưa ra phương châm : “VN là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới phấn đấu vì hòa bình độc lập phát triển

- + Cương lĩnh 1991 khẳng định quan hệ hợp tác hữu nghị với nhân dân các nước là một trong những đặc trưng cơ bản của CNXH ở VN

ĐH 8 (1996) tiếp tục mở rộng quan hệ quốc tế hợp tác nhiều mặt với các nước các tổ chức kinh tế xã hội chính trị trong khu vực và quốc tế xây dựng kinh tế mở

** một số điểm đổi mới so với ĐH 6 7*

- + Chủ trương mở rộng quan hệ với đảng cầm quyền và các đảng khác
- + quán triệt yêu cầu mở rộng quan hệ đối ngoại nhân dân giữa các tổ chức phi chính phủ

+ Đảng chủ trương thử nghiệm tiến tới đầu tư ra nước ngoài

ĐH 9 (2001) + Đảng đưa ra chủ trương chhư động hội nhập quốc tế
+ Quan điểm Vn sẵn sàng là bạn là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế

+11/2001 bộ chính trị ra nghị quyết 07 về hội nhập kinh tế quốc tế nghị quyết đề ra những nhiệm vụ cụ thể và các biện pháp tổ chức thực hiện quá trình hội nhập kinh tế quốc tế

ĐH 10 (2006) + thực hiện nhất quán đường lối ngoại giao độc lập tự chủ hòa bình hợp tác và phát triển

+ Chính sách đối ngoại rộng mở đa phương hóa đa dạng hóa các mối quan hệ quốc tế

+ chủ trương : chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế

ĐH 11 (2011) và cương lĩnh 2011

+ Đảng đề ra chủ trương triển khai đồng bộ toàn diện các hoạt động đối ngoại và tích cực chủ động hội nhập quốc tế

+ Nghị quyết ĐH 11 đã thể hiện bước phát triển mới về tư duy đối ngoại từ hội nhập kinh tế quốc tế lên hội nhập quốc tế hội nhập toàn diện đồng bộ từ kinh tế đến chính trị văn hóa giáo dục an ninh quốc phòng

2. nội dung tư tưởng đối ngoại hội nhập kinh tế quốc tế

Cơ hội thách thức

* Cơ hội

- xu thế hòa bình hợp tác phát triển là xu thế toàn cầu trên thế giới
- những thắng lợi của thời kì đổi mới đã nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế

* Thách thức

- Đối mặt với những vấn đề toàn cầu như bệnh dịch, đói nghèo,...
- Chịu tác động tiêu cực từ kinh tế thế giới

* Mục tiêu và nhiệm vụ đối ngoại

- *ĐH 11 (2011)* xác định giữ vững môi trường hòa bình thuận lợi cho đẩy mạnh CNH HĐH bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ nâng cao vị thế đất nước góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình độc lập của dân tộc dân chủ tiến bộ XH trên toàn thế giới

* tư tưởng chỉ đạo

- Đảm bảo lợi ích dân tộc chân chính xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc tổ quốc XHCN
- Giữ vững độc lập tự chủ đi đôi với đa phương hóa đa dạng hóa quan hệ đối ngoại
- Nắm vững 2 mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế
- Kết hợp đối ngoại Đảng đối ngoại đất nước và đối ngoại nhân dân
- Mở rộng quan hệ với mọi quốc gia mọi vùng lãnh thổ trên thế giới không phân biệt chế độ chính trị
- Giữ vững ổn định chính trị kinh tế xã hội giữ gìn bản sắc dân tộc bảo vệ môi trường trong quá trình hội nhập

Một số chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại

- Đưa quan hệ quốc tế đã được thiết lập đi và chiều sâu ổn định bền vững
- chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình thích hợp
- Bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật và thể chế kinh tế phù hợp với các nguyên tắc quy định của WTO
- Đẩy mạnh cải cách hoàn chỉnh và nâng cao hiệu quả hiệu lực của bộ máy nhà nước
- Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia doanh nghiệp và sản phẩm trong quá trình hội nhập quốc tế
- Giải quyết tốt các vấn đề XH, VH môi trường trong quá trình hội nhập
- Giữ vững và tăng cường an ninh quốc phòng trong quá trình hội nhập
- Phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại đảng ngoại giao nhà nước ngoại giao nhân dân
- Đổi mới tăng cường sự lãnh đạo của đảng sự quản lý của nhà nước và sự làm chủ của nhân dân.